

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/DS-PT
Ngày 18/4/2018
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bình Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2017/TLPT- DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2017/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố CL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 270/2017/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Ngọc T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 541, Tổ 15, ấp TM, xã TT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 33-35, đường LVT, phường 1, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 26/10/2017).

- Bị đơn: Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1976.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Trọng N, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Số 44, ấp TM, xã TT, TP CL, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL.

Bà X có mặt tại phiên tòa. Chị L, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Ngọc T có bà Ngô Thị Kim X là người đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 02/12/2016, anh Trần Ngọc T cho chị Trần Thị Mỹ L vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, có biên nhận nợ, chị L có đóng tiền lãi được 02 tháng số tiền lãi là 4.800.000 đồng.

Ngày 24/02/2017, anh T tiếp tục cho chị L vay số tiền 60.000.000 đồng, không lãi suất, có biên nhận, hẹn 14/3/2017 trả.

Ngày 02/3/2017, anh T cho chị L vay số tiền 25.000.000 đồng, không lãi suất, hẹn ngày 12/3/2017 sẽ trả tiền, số tiền này không ghi biên nhận nợ.

Tổng cộng 145.000.000 đồng.

Khi anh T biết được chị L và anh Nguyễn Trọng N là chồng chị L có thiếu nợ nhiều người nên anh T có yêu cầu vợ chồng chị L và anh N trả tiền vay, nhưng chị L và anh N hẹn mà không trả tiền.

Số tiền này chị L vay nhằm mục đích sử dụng chung gia đình, anh N biết và có hứa trả nợ cho anh T, nên anh T yêu cầu anh N có trách nhiệm liên đới cùng chị L trả nợ.

Bà Ngô Thị Kim X là người đại diện ủy quyền của anh Trần Ngọc T yêu cầu chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Trọng N cùng liên đới trả cho anh Trần Ngọc T số tiền 145.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Trọng N, nhưng chị L và anh N không có văn bản ghi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2017/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố CL đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Trần Ngọc T.

Buộc chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Trọng N liên đới trả số tiền vốn

vay 141.100.000 đồng cho anh Trần Ngọc T.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Trần Ngọc T về phần lãi suất 3.900.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Trọng N liên đới phải chịu án phí là 7.055.000 đồng.

Anh Trần Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.625.000 đồng theo biên lai thu số 13317 ngày 11/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp. Anh T được nhận lại số tiền chênh lệch là 3.325.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, thi hành án dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 8 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL kháng nghị đối với bản án sơ thẩm số: 46/2017/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm theo hướng sửa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trần Ngọc T khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Trọng N trả số tiền vay của các lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 02/12/2016 số tiền 60.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 24/02/2017 số tiền 60.000.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 02/3/2017 số tiền 25.000.000 đồng.

Tổng cộng 145.000.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bà X là người đại diện theo ủy quyền của anh T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền cho chị L vay ngày 02/3/2017 là 25.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh T đối với số tiền 25.000.000 đồng.

[3] Xét thấy, trong quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm có những thiếu sót sau:

Về tố tụng: Ngày 21/3/2017 anh Trần Ngọc T khởi kiện yêu cầu chị L và anh N trả 145.000.000 đồng. Ngày 13/4/2017 Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án. Tuy nhiên, do chị L và anh N không có mặt tại địa phương, nên Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành niêm yết thông báo thụ lý. Đến ngày 04/5/2017 Tòa án cấp sơ thẩm có văn bản yêu cầu Công an xã TT, thành phố CL xác minh hộ khẩu thường trú của chị L và anh N, theo kết quả xác minh ngày 10/5/2017 của công an xã Tịnh Thới như sau: Hai nhân khẩu Nguyễn Trọng N và Trần Thị Mỹ L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 44, tổ 02, ấp TM, xã TT, thành phố CL... Hiện nay anh N và chị L không còn cư trú tại số 44, tổ 02, ấp TM, xã TT, thành phố CL, lên BD sinh sống vào khoảng tháng 3 năm 2017 cho đến nay.

Như vậy, chị L và anh N không có mặt tại địa phương trước khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, nhưng sau khi Công an xã TT xác định anh N và chị L không còn sinh sống tại xã Tịnh Thới, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không có văn bản yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của anh N và chị L, mà tiếp tục niêm yết thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử là không đúng theo điểm c, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về nội dung: Biên nhận ngày 02/12/2016 có chị L ký tên là người mượn tiền, biên nhận ngày 24/02/2017 chị L ký tên là người mượn tiền, anh N là người bảo lãnh, hai bên nhận này không ghi cụ địa chỉ số nhà của người vay tiền, không có chữ ký của người làm chứng, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Như vậy, chưa đủ điều kiện khởi kiện và chưa đủ cơ sở xác định chữ ký của hai biên nhận là chữ ký của chị L và anh N.

Từ những thiếu sót trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục. Vì vậy, cần huỷ án sơ thẩm bản án dân sự số: 46/2017/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố CL, giao hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và đề xuất hướng giải quyết vụ án là hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố CL. Xét thấy, như phân tích trên đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do hủy án sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 148; khoản 3, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh số 326/2016/PL-UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Hủy bản án sơ thẩm số: 46/2017/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố CL.

Giao hồ sơ vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản trên cho Tòa án nhân dân thành phố CL xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm, sẽ được xem xét lại, khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố CL;
- CCTHADS thành phố CL;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (B).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tạng